

---

# CURRENT SOCIAL NEEDS IN THE FIELD OF FINE ARTS – OPPORTUNITIES AND CHALLENGES OF THANH HOA UNIVERSITY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM

**Tran Xuan Quang<sup>a</sup>**

**Tran Viet Anh<sup>b</sup>**

<sup>a</sup>Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: [tranxuanquang@dvttdt.edu.vn](mailto:tranxuanquang@dvttdt.edu.vn)

<sup>b</sup>Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: [tranvietanh@dvttdt.edu.vn](mailto:tranvietanh@dvttdt.edu.vn)

Received: 10/11/2022

Reviewed: 19/11/2022

Revised: 25/12/2022

Accepted: 03/01/2023

Released: 09/01/2023

*The determination of social needs for human resources is the scientific basis for orientating and building strategies and training plans in accordance with social demands, establishing supply-demand connection of all professional education institutions. In the field of fine arts, the social needs for human resources both in quantity and quality are increasingly urgent. On the basis of analyzing the social needs of human resources in this field, the author studies and evaluates the opportunities as well as the challenges posed for Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism.*

**Keywords:** Social needs; Fine arts; Opportunities and challenges; Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism.

---

## 1. Giới thiệu

Trước đây người ta biết đến lĩnh vực mỹ thuật với các loại hình như hội họa, đồ họa, điêu khắc, kiến trúc...tuy nhiên, từ khoảng thập niên 1960 trở lại người ta còn biết đến nhiều loại hình mỹ thuật như sắp đặt, trình diễn, hình thể... Nói tóm lại, đây là loại hình nghệ thuật thị giác. Trong đào tạo lĩnh vực mỹ thuật bậc đại học, tạm chia theo loại hình: Mỹ thuật hàn lâm là các ngành học (Hội họa, Kiến trúc, Điêu khắc, Đồ họa tạo hình); và mỹ thuật ứng dụng là các ngành học (Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang, Tạo dáng công nghiệp, Truyền thông đa phương tiện..); các loại hình mỹ thuật như sắp đặt, trình diễn, hình thể là những trào lưu mỹ thuật hiện đại. Theo thống kê, cả nước đã có 108 cơ sở tham gia đào tạo văn hóa nghệ thuật (33 trường đại học, 01 viện, 47 trường cao đẳng, 27 trường trung cấp), trong đó hầu hết có đào tạo lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng; bên cạnh đó đào tạo Mỹ thuật hàn lâm thì chỉ một số

ít trường đại học có đào tạo như Đại học Mỹ thuật Việt Nam, Đại học Mỹ thuật TP Hồ Chí Minh; Đại học Nghệ thuật Huế.

Khoa Mỹ thuật Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được thành lập từ khi Trường còn là Trung cấp, hiện nay Khoa có chức năng đào tạo bồi dưỡng các ngành học, bao gồm: Đồ họa, Thiết kế thời trang, Sư phạm mỹ thuật (SPMT) bậc đại học; ngành Năng khiếu mỹ thuật bậc Trung cấp. Phạm vi đào tạo Bắc miền Trung và Nam sông Hồng, ngoài ra còn liên kết đào tạo khắp các vùng miền trong nước và nước ngoài. Trong tình hình hiện nay, nhiều cơ hội mới được mở ra cho Khoa nhưng cũng không ít những khó khăn, thách thức. Nhiệm vụ trọng tâm của Khoa có tính chiến lược giai đoạn tới là làm thế nào phát triển các ngành học hiện có, đào tạo có chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội, như vậy đòi hỏi phải có một sự đổi mới toàn diện. Chính vì vậy, việc đẩy mạnh phát triển Khoa Mỹ thuật trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ giai đoạn tới là cần thiết, trong đó tập trung vào công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học, kết nối cộng đồng, đảm bảo chất lượng đào tạo là việc làm hết sức quan trọng trong lộ trình đáp ứng nhu cầu xã hội được đặt ra trong chiến lược, sứ mạng của nhà trường “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các lĩnh vực Văn hóa - Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch; nghiên cứu khoa học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa, khu vực Nam sông Hồng - Bắc Trung Bộ và cả nước”.

Để thực hiện được nhiệm vụ, kế hoạch của Khoa trong công tác đào tạo thời gian tới, gắn liền với chiến lược, sứ mạng của nhà trường thì việc xác định nhu cầu xã hội là việc làm trọng tâm, giúp Khoa phát triển lâu dài.

## **2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề**

Cho đến nay, có một số công trình khoa học, bài viết đã nghiên cứu về nội dung có liên quan đến nhu cầu lĩnh vực nghệ thuật nói chung và lĩnh vực lĩnh vực mỹ thuật nói riêng, có thể kể đến một số công trình sau:

Năm 2018, Phạm Thị Thu Hương bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương với đề tài “*Dạy học mỹ thuật theo hướng tiếp cận phát triển năng lực ở trường tiểu học thực nghiệm, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*”. Luận văn đã làm rõ những vấn đề liên quan đến nội dung dạy học mỹ thuật ở bậc tiểu học theo hướng phát triển năng lực bằng thực hành sư phạm, đo nghiệm việc dạy mỹ thuật theo phương pháp phát triển năng lực trong năm học 2017 - 2018. Từ đó đánh giá và đưa ra những nhận định khoa học.

Tại trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương năm 2018, Phạm Xuân Duy bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ “*Dạy học môn mỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành sư phạm mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nam*”. Luận văn đưa ra những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy môn học mỹ thuật và đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn học này cho sinh viên chuyên ngành Sư phạm mầm non, ở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nam.

Thạc sĩ Vũ Dương Công, năm 2021 trên *Tạp chí Kinh tế và Xã hội* có bài viết “*Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo các ngành mỹ thuật ứng dụng, đáp ứng nhu cầu xã hội*”.

Bài viết đã xác định tính đặc thù và tính sáng tạo cao trong đào tạo các ngành về lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng, nắm bắt nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao cần triển khai tích cực các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Từ đó tác giả đưa ra 6 giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo các ngành mỹ thuật ứng dụng hiện nay.

Tác giả Bùi Thị Thanh với công trình “*Những khó khăn trong đào tạo mỹ thuật ở các trường địa phương*” đăng trên *Tạp chí Mỹ thuật* năm 2012 đã đề cập đến những vấn đề khó khăn về dạy học mỹ thuật áp dụng cho sinh viên bán chuyên ở các trường sư phạm địa phương và những thách thức đặt ra trong vấn đề đổi mới về phương pháp dạy học.

Trên trang *Tạo dáng công nghiệp của Đại học Mở Hà Nội* có bài viết “*Một số vấn đề dự báo nhu cầu đào tạo ngành mỹ thuật công nghiệp gắn với thực tiễn xã hội ở các trường đại học hiện nay*”. Tác giả Nguyễn Thị Việt Hà đã xác định yếu tố nội tại của dự báo cung - cầu đào tạo có tác động đến quy mô, cơ cấu, trình độ, chất lượng và xu hướng mỹ thuật công nghiệp hiện nay. Trên cơ sở xác định những yếu tố tác động đến “cung” đào tạo mỹ thuật công nghiệp, định hình được các phương pháp, quy trình dự báo và đề xuất giải pháp tăng cường các điều kiện để thực hiện dự báo thì kết quả dự báo nhu cầu nhân lực có độ tin cậy cao cho hoạch định chính sách đào tạo đại học. Về cơ bản có 3 yếu tố chính, đó là: nền kinh tế thị trường, xã hội hiện đại và công nghệ kỹ thuật tiên bộ.

Các công trình nghiên cứu trên đều đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau của lĩnh vực mỹ thuật và phần nào đã tính đến vấn đề nhu cầu xã hội ngành học thuộc lĩnh vực này. Đây là tài liệu tham khảo bổ ích cho tác giả khi triển khai vấn đề nghiên cứu, viết bài.

### **3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu khác nhau, bài viết sử dụng nguồn thông tin và số liệu thứ cấp thu thập từ sách, báo, tạp chí chuyên ngành có uy tín đã được công bố làm khung lý thuyết nền tảng từ đó làm rõ và hướng đến mục tiêu của bài là đánh giá nhu cầu của xã hội đối với lĩnh vực mỹ thuật hiện nay, chỉ ra những thời cơ và thách thức của Khoa Mỹ thuật Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn tiếp theo.

### **4. Kết quả nghiên cứu**

#### **4.1. Nhu cầu xã hội về lĩnh vực mỹ thuật hiện nay**

##### *\* Nhu cầu về nguồn lực mỹ thuật ứng dụng*

Những năm gần đây ngành Mỹ thuật ứng dụng được giới trẻ ưa chuộng và đang ngày càng có xu hướng phát triển mạnh mẽ hơn bởi nhu cầu tuyển dụng rất cao trong các ngành Công nghiệp mỹ thuật ứng dụng tạo hình như: Thiết kế sáng tạo, in ấn, truyền hình, quảng cáo và truyền thông... Dự kiến, trong những năm tiếp theo Việt Nam sẽ cần trên 1 triệu nhân lực chất lượng làm việc trong lĩnh vực quảng cáo trên báo in, truyền hình, internet cũng như sản xuất game, web, sản xuất phim, các hoạt động truyền thông và tổ chức sự kiện, thiết kế tạo dáng trang phục, thời trang... Đào tạo những người làm công tác mỹ thuật ứng dụng là một quy trình trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng, thái độ để hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp, góp phần đáp ứng nhu cầu xã hội. Chính những ưu điểm đó đã tạo ra một lợi thế khác biệt cho ngành học này và đưa Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang trở thành ngành học “hot” trong nhiều năm qua.

Ngành Thiết kế đồ họa là ngành học kết hợp của thiết bị công nghệ số với các phần mềm đồ họa để thực hiện ý tưởng của họa sĩ; người học vừa thể hiện được cái tôi “nghệ sĩ” sáng tạo vừa áp dụng được những ứng dụng công nghệ hiện đại nhất của thời đại. Mỹ thuật ứng dụng có mặt trong cuộc sống từ những ấn phẩm đơn giản như một chiếc vỏ kẹo cho đến những sản phẩm truyền thông mang tính công nghệ cao như hình ảnh của game hay hiệu ứng truyền hình (Thiết kế đồ họa) hay từ các bộ trang phục cho nhiều lứa tuổi khác nhau đến những mẫu thời trang cao cấp (Thiết kế thời trang),...

Việc tham gia lao động lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng khá đa dạng, mỗi người có thể chọn lựa những cách khác nhau để dễ dàng thâm nhập, làm việc trong lĩnh vực này; người giới hạn về năng lực mỹ thuật có thể tham gia thông qua các phần mềm quảng cáo, thời trang có sẵn, hoặc làm các công việc phổ thông mang tính kỹ thuật như công nhân quảng cáo, in ấn, may mặc... như vậy các sản phẩm làm ra hạn chế sự sáng tạo. Đối với những người được đào tạo bài bản về mỹ thuật ứng dụng thì sự sáng tạo thẩm mỹ là yếu tố then chốt làm nên sự thành công của sản phẩm, các phần mềm chỉ là công cụ giúp họ thể hiện các ý tưởng được tốt và nhanh hơn, bên cạnh đó, do đặc tính của nghề, nhất là nghề thiết kế mỹ thuật, có thể tham gia làm việc với các đối tác nước ngoài thông qua nền tảng số. Chính vì lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng rất cần thiết và phát triển, nhu cầu lao động vẫn luôn luôn song hành với sự phát triển của xã hội nhưng lại hạn chế và “kén” người học bởi tính chất đặc thù.

Nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng có mức thu nhập tương đối cao so với các ngành khác và đặc biệt có hứng thú khi làm việc với các công việc chủ yếu như thiết kế đồ họa, thiết kế quảng cáo, chế bản điện tử, in ấn, thiết kế web, thiết kế game và xử lý phim ảnh, video bằng các phần mềm máy tính và multimedia chuyên dụng (đồ họa); thiết kế trang phục, thiết kế thời trang cho mọi lứa tuổi, tổ chức sản xuất, thiết kế mẫu thời trang hợp thị hiếu thời đại, đảm bảo theo xu thế của xã hội...

Theo thống kê, nhìn chung bức tranh tổng thể về giáo dục đại học ngành Mỹ thuật hàn lâm sức hút thấp so với tổng thể các ngành học trong cả nước, nhưng các ngành về Mỹ thuật ứng dụng lại có tiềm năng phát triển (ngành Kinh tế, Kỹ thuật chiếm 70%; Khoa học Xã hội - Nhân văn và Văn hóa Nghệ thuật, Thể dục Thể thao: 30%; trong đó lĩnh vực Văn hóa Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch khoảng 05%). Số người làm công tác văn hóa, nghệ thuật có xu hướng tăng, nhưng rất chậm so với ngành Kinh tế, Công nghệ, đó là qui luật cung - cầu không chỉ ở Việt Nam mà có tính toàn cầu.

*\* Nhu cầu về ngành Sư phạm Mỹ thuật*

Học ngành Sư phạm Mỹ thuật (SPMT), người học tốt nghiệp bậc đại học có thể tham gia giảng dạy mỹ thuật ở các cấp học, đặc biệt môn Mỹ thuật được đưa vào chương trình THPT từ năm học 2022 - 2023 theo chương trình phổ thông mới. Chính vì vậy, nhu cầu về nguồn lực giáo viên mỹ thuật cho THPT là cơ bản thiếu. Theo nguồn *giaoduc.net.vn*. Bộ Chính trị giao bổ sung 65.980 biên chế giáo viên các môn, cấp học khác nhau trong giai đoạn 2022 - 2026, riêng năm học 2022 - 2023 giao bổ sung 27.850 biên chế giáo viên mầm non, phổ thông công lập. Song song với việc bổ sung biên chế thì Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với

sinh viên sư phạm cũng đã tạo ra sức hút nguồn lực lao động đang thiếu rất nhiều, trong đó có giáo viên giảng dạy mỹ thuật ở các cấp cơ sở.

Ngay đối với tỉnh Thanh Hóa, nguồn lực giáo viên ở các cấp học cơ sở cũng xảy ra tình trạng thiếu, hiện Thanh Hóa thiếu 8.600 giáo viên, trong đó, đối với các trường THPT thì gần như chưa có giáo viên nghệ thuật. Trong khi đó giáo viên giảng dạy mỹ thuật ở cơ sở chủ yếu được đào tạo ở Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Bảng số liệu thực trạng đội ngũ giáo viên Mỹ thuật tỉnh Thanh Hóa (tính đến thời điểm tháng 3/2021).

TT	Cấp học	Tổng số trường	Tổng số lớp	Tổng số GV
1	Tiểu học	597	11.069	425
2	TH&THCS	72	371	56
3	THCS	585	5.321	292
4	THCS&THPT, THPT	94	2.428	3
5	TH, THCS&THPT	4	81	4
	<b>Tổng</b>	<b>1.352</b>	<b>19.270</b>	<b>780</b>

Theo thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa năm học 2020 - 2021 (Công văn số 544/SGDDĐT ngày 09/3/2021; Công văn số 1735/BC - SGDDĐT ngày 25/6/2021) thì giáo viên Mỹ thuật có 780 người. Nếu thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, từ lớp 10 đến lớp 12 số tiết học mỹ thuật sẽ tăng lên 2 tiết/tuần (tức là 70 tiết/năm).

Theo bảng trên, tính một cách cơ học mỗi trường TH, THCS, THPT ít nhất cần 01 đến 02 giáo viên mỹ thuật thì số lượng cần là 1.352/780 giáo viên hiện có. Như vậy có thể tạm tính số giáo viên mỹ thuật cần tuyển trong giai đoạn tới là khoảng 572 - 1.144, chưa kể các trường mầm non cũng cần tuyển giáo viên mỹ thuật. Nếu Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đào tạo ngành Sư phạm Mỹ thuật, bậc đại học chính quy, mỗi năm chỉ tiêu tuyển sinh được giao từ 50 - 100 thì phải mất từ 5 đến 10 năm mới lấp đủ số giáo viên mỹ thuật của tỉnh.

*\* Nhu cầu về Trung cấp Năng khiếu Mỹ thuật*

Về cơ bản, nhu cầu học sinh học Trung cấp năng khiếu Mỹ thuật vẫn có tuy không nhiều. Tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, bậc Trung cấp năng khiếu Mỹ thuật, hiện đã đào tạo được 34 khóa, trong đó có một số năm không tuyển sinh được (từ năm 2017 đến năm 2021). Trước năm 2017, nhà trường tuyển được từ 3 - 4 học sinh, trong đó chủ yếu tuyển sinh ở thành phố Thanh Hóa, còn ở các huyện không tuyển sinh được. Năm học 2022 - 2023 nhà trường tuyển được 12 học sinh, trong đó chủ yếu ở thành phố Thanh Hóa, và có 01 học sinh ở huyện Quảng Xương. Thực tế Trung cấp năng khiếu Mỹ thuật trước đây khi tốt nghiệp ra trường, học thêm nghiệp vụ sư phạm được tỉnh điều động giảng dạy mỹ thuật ở các trường TH, THCS, nhưng hiện nay đối tượng này học xong sẽ không được phân công công tác, tuy nhiên theo chương trình đào tạo bậc học này hiện nay, học sinh học hết

chương trình đào tạo, tốt nghiệp có thể thi đại học hoặc học liên thông lên các khối, ngành học gần như ngành Thiết kế Đồ họa, Hội họa, Điều khắc, Thời trang...

Đối tượng tuyển sinh Trung cấp năng khiếu Mỹ thuật là học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, khi vào học các em vừa học chuyên ngành mỹ thuật tại Trường vừa học Trung học phổ thông (THPT) ở Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thành phố Thanh Hóa.

#### **4.2. Cơ hội và thách thức cho Khoa Mỹ thuật, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa**

##### *\* Cơ hội*

*Thứ nhất:* Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là một trường địa phương dưới sự quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa, về chuyên môn trực thuộc Bộ GD&ĐT, chính vì vậy nhà trường luôn được tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo công tác giáo dục, bên cạnh đó việc quan tâm đến nguồn lực giảng viên, người lao động thông qua việc thu hút, đãi ngộ.

*Thứ hai:* Nguồn lực con người là vấn đề then chốt trong việc phát triển ngành học, mỗi ngành học chuẩn hóa đội ngũ giảng viên đảm bảo về chất lượng và số lượng (mỗi ngành có ít nhất 01 đến 02 Tiến sĩ chuyên ngành). Đội ngũ cán bộ giảng viên ngành Mỹ thuật của nhà trường được đào tạo ở các trường đại học uy tín trong và ngoài nước, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có nghiệp vụ sư phạm đáp ứng với phát triển giáo dục trong thời kỳ mới. Tổng số giảng viên lĩnh vực mỹ thuật là 17 người, được chia thành 3 bộ môn Sư phạm Nghệ thuật, Đồ họa, Thiết kế Thời trang, trong đó có: 01 có trình độ tiến sĩ; 02 giảng viên đang là NCS; 100% giảng viên còn lại đều có trình độ thạc sĩ. Đây là đội ngũ giảng viên nhiệt tình, có kinh nghiệm giảng dạy. Hiện nay, người có thâm niên dạy học cao nhất hơn 30 năm; thấp nhất là 5 năm. Ngoài công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học các giảng viên còn tham gia vào nhiều hoạt động văn hoá nghệ thuật trong và ngoài nhà trường đạt nhiều giải thưởng ở các triển lãm khu vực, toàn quốc và ASIAN. Trong số đó, có 6 giảng viên là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam, còn lại là hội viên Hội Mỹ thuật địa phương.

*Thứ ba:* Hội nhập quốc tế dẫn đến thay đổi cơ cấu kinh tế đất nước, sự tăng trưởng kinh tế đã làm đời sống của toàn xã hội phát triển. Từ đó nhu cầu xã hội về tất cả mọi mặt trong cuộc sống cũng thay đổi, theo chiều hướng tích cực, những nhu cầu về văn hóa, nghệ thuật cũng song song phát triển kéo theo việc đào tạo nguồn lực lao động lĩnh vực văn hóa nghệ thuật là cần thiết.

*Thứ tư:* So sánh trong cả nước cho thấy lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng khá phong phú về ngành nghề, nhu cầu thực tế xã hội thể hiện rõ ràng. Trên thực tế Mỹ thuật ứng dụng gắn với nhu cầu thiết yếu của đời sống đa số, trong khi Mỹ thuật tạo hình lại hạn chế ở sản phẩm chỉ phục vụ một số ít người; có lẽ vì vậy mà Mỹ thuật ứng dụng được nhiều bạn trẻ quan tâm. Với đặc tính của loại hình Mỹ thuật ứng dụng hiện đại, chủ yếu làm việc trên nền tảng số, mang đến thuận lợi cho người hoạt động trong lĩnh vực này như việc chỉ cần thiết bị kết nối Internet, trang bị phần mềm thiết kế có thể tham gia nhiệm vụ với đối tác ở bất kỳ một quốc gia nào.

Đối với ngành Sư phạm Mỹ thuật, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT quy định chương trình giáo dục phổ thông mới có thêm môn Mỹ thuật bậc THPT, đồng thời Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm, tạo sức hút cho đối tượng này.

*Thứ năm:* Năm 2022, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đã được công nhận là cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo 4 ngành thành công, trong đó có ngành Sư phạm Mỹ thuật. Đây là cơ sở mở ra hướng đi cho nhà trường nói chung và ngành Sư phạm Mỹ thuật nói riêng.

*\* Thách thức*

*Thứ nhất:* Trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa, cạnh tranh thị trường đồng đẳng đối với tất cả các trường đại học, chính vì lẽ đó sẽ mang đến bất lợi cho trường ở địa phương như Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa trong việc tuyển sinh, đào tạo.

*Thứ hai:* Vị trí địa lý của nhà trường cách Hà Nội 170 km, cách thành phố Huế hơn 500 km. Đây là hai trung tâm gắn với với đào nghệ thuật lớn, đặc biệt là Hà Nội, chính vì lẽ đó mà người học muốn được học tập ở Hà Nội, nơi thường xuyên diễn các hoạt động nghệ thuật, giúp cho người yêu nghệ thuật cũng như người học được tìm hiểu, cọ sát nhiều hơn.

*Thứ ba:* Các trường đại học lĩnh vực mỹ thuật được mở nhiều trong cả nước, chia nguồn người học đi các nơi. Có thể kể đến một số trường đại học như: Đại học Nghệ thuật Trung ương, Đại học Xây dựng; Đại học Mở Hà Nội...Nhiều trường đại học mở ngành Mỹ thuật ứng dụng đã tạo ra sự cạnh tranh cao cho các trường đại học địa phương như Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

*Thứ tư:* Nguồn lực giảng viên có trình độ cao, năng lực sáng tác, nghiên cứu khoa học tập trung ở các trường lớn, các trường ở Hà Nội, có truyền thống và đào tạo lâu năm về mỹ thuật cũng tạo nên sức thu hút người học. Giảng viên chuyên ngành mỹ thuật của nhà trường hiện nay tuy là “con số vàng” về độ tuổi nhưng lại hạn chế về công tác nghiên cứu khoa học lý luận, thể hiện nhiều học phần lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng chưa có giáo trình tự viết mà hiện đang sử dụng tập bài giảng hoặc giáo trình của trường đại học khác.

*Thứ năm:* Đối với bậc học Trung cấp năng khiếu Mỹ thuật, do việc tuyển sinh đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS, độ tuổi còn phụ thuộc gia đình, vì vậy học sinh tuyển sinh chỉ có ở thành phố, không tuyển sinh được học sinh ở các huyện, do nhà trường không có ký túc xá, học sinh phải đi học tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thành phố ở cách xa Trường. Trước đây, khi Trường còn là Trường Trung cấp, nhà trường có ký túc xá cho các em, đồng thời các em cũng được học bổ túc văn hóa ngay tại Trường.

Đối với ngành Sư phạm Mỹ thuật, mặc dù số giảng viên mỹ thuật còn thiếu, đặc biệt đối với các trường THPT hiện nay nhưng tình vẫn chưa có giải pháp đào tạo, tuyển dụng trong thời gian tới.

## **5. Thảo luận**

GS.TS Trương Quốc Bình, trong một bài viết “*Đôi điều về hoạt động đào tạo mỹ thuật ở Việt Nam hiện nay*” đã nói: “Việt Nam đạt được một số thành tựu trong công tác phát triển

tài năng về mỹ thuật thông qua các cuộc thi khu vực và quốc tế, nhiều nghệ sĩ, giảng viên, sinh viên đạt các giải cao. Tuy nhiên việc phát hiện, đào tạo bồi dưỡng tài năng trẻ vẫn còn nhiều hạn chế, trong đó chủ yếu thể hiện ở chương trình đào tạo, vấn đề bố trí sử dụng tài năng sau giai đoạn đào tạo chưa thực sự được quan tâm”.

Theo Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam Lương Xuân Đoàn cho biết: “Khi cuộc sống ngày càng khấm khá hơn, con người ngoài hướng tới các sản phẩm tiêu dùng có công năng tốt, còn hướng tới vẻ đẹp, yếu tố văn hóa và giá trị thẩm mỹ. Việc bảo đảm giữa công năng và giá trị nghệ thuật, giá trị văn hóa đang đặt ra những đòi hỏi cho ngành Mỹ thuật ứng dụng có nhiều hơn tác phẩm, sản phẩm, mẫu mã đẹp, chuyên nghiệp trong các khâu quảng bá, giới thiệu sản phẩm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của đời sống và xuất, nhập khẩu”. Điều đó cho thấy mỹ thuật ứng dụng là một trong những mũi nhọn của nền công nghiệp văn hóa.

Theo TS. Hà Mai Hương - Giám đốc Học viện Âm nhạc Huế, cho rằng: “Đào tạo lĩnh vực sư phạm ở các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp đã có nhiều ưu đãi và được quan tâm hơn trước kể cả trong nước và nước ngoài thông qua các đề án, chương trình, tạo ra những điều kiện thuận lợi, những cơ hội học tập cho người học, tuy nhiên đối với lĩnh vực nghệ thuật không là sự lựa chọn của số đông. TS. Hà Mai Hương cho rằng thời gian đào tạo dài, cơ hội việc làm và thu nhập không tương xứng với sự đầu tư ban đầu nên đã không có nhiều người lựa chọn theo học Sư phạm nghệ thuật, nguồn tuyển sinh vào các trường nghệ thuật ngày càng ít, có những ngành hiếm hoặc không có người học vì vậy có ngành phải hạ thấp điều kiện tuyển chọn dẫn đến chất lượng đào tạo có phần suy giảm”.

## 6. Kết luận

Ngay từ khi Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được thành lập từ bậc sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đến đại học, Khoa Mỹ thuật vẫn luôn là khoa truyền thống về công tác đào tạo, bổ sung nguồn lực cơ bản về lĩnh vực mỹ thuật cho tỉnh Thanh Hóa và một số địa phương khác. Trong những năm qua, Khoa Mỹ thuật đã có nhiều cố gắng trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, gặt hái được những thành công nhất định. Tuy nhiên trước xu thế của xã hội, nhu cầu về mỹ thuật cao, việc đào tạo nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản phẩm khoa học ra thị trường cần được nâng lên một tầm cao mới; sức cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong đó phải kể đến nhiều trường đại học trong cả nước mở ra các ngành, bậc đào tạo lĩnh vực mỹ thuật, mở ra thị trường cạnh tranh, người học được thỏa sức lựa chọn ngành nghề. Bên cạnh đó, thị trường lao động lĩnh vực mỹ thuật cũng có sự cạnh tranh đáng kể, đặc biệt thị trường lao động mỹ thuật chất lượng cao, đòi hỏi các cơ sở đào tạo mỹ thuật phải nhìn nhận, đánh giá và đào tạo bài bản, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

## Tài liệu tham khảo

[1]. Trương Quốc Bình (2016), “Đôi điều về hoạt động đào tạo mỹ thuật ở Việt Nam hiện nay”, Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc “Bồi dưỡng và phát triển tài năng cho sinh viên mỹ thuật trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay”, Đại học Huế, Trường Đại học Nghệ thuật, tr.18-26.



[2]. Lê Thanh Đức (2017), “*Lựa chọn phương pháp phát triển chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp*”, Tạp chí *Giáo dục*, số 402 (kỳ II - tháng 3) tr. 20-24.

[3]. Mai Luận (2022), *Khắc phục thiếu giáo viên ở Thanh Hóa*, truy cập ngày 22/11/2022, từ nguồn <https://nhandan.vn/khac-phuc-thieu-giao-vien-o-thanh-hoa-post726428.html>

[4]. Doãn Nhân - Châu Giang (2022), *Nhiều cái khó của trường đại học trong tuyển sinh, đào tạo Âm nhạc và Mỹ thuật*, truy cập ngày 22/12/2022 từ <https://giaoduc.net.vn/nhieu-cai-kho-cua-truong-dai-hoc-trong-tuyen-sinh-dao-cao-ao-am-nhac-va-my-thuat-post228186.gd>

[5]. Lê Hà Minh (2015), “*Giải pháp phát triển quan hệ giữa nhà trường với doanh nghiệp của trường cao đẳng cộng đồng Đồng Tháp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương*”, Tạp chí *Giáo dục*, số 3, tháng 3, tr. 48-51.

## NHU CẦU XÃ HỘI VỀ LĨNH VỰC MỸ THUẬT HIỆN NAY - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

**Trần Xuân Quang<sup>a</sup>**

**Trần Việt Anh<sup>b</sup>**

<sup>a</sup>Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: tranxuanquang@dvttdt.edu.vn

<sup>b</sup>Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: tranvietanh@dvttdt.edu.vn

Received: 10/11/2022

Reviewed: 19/11/2022

Revised: 25/12/2022

Accepted: 03/01/2023

Released: 09/01/2023

*Xác định nhu cầu xã hội về nguồn lực lao động là cơ sở khoa học cho việc định hướng, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo theo nhu cầu xã hội, kết nối cung - cầu của tất cả các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp. Trong lĩnh vực mỹ thuật, nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực này ngày càng cấp thiết không chỉ về số lượng mà còn về chất lượng, tay nghề. Trên cơ sở phân tích nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực lĩnh vực này, tác giả nghiên cứu, đánh giá những cơ hội cũng như những thách thức đặt ra cho Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa hiện nay.*

**Từ khóa:** Nhu cầu xã hội; Mỹ thuật; Cơ hội và thách thức; Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.